

TÔM VÀ ÂM HỘ.

Nguyễn Xuân Quang.

Tôm là loài giáp xác mười chân sống dưới nước ăn được. Loài nhỏ nhất gọi là tép.

Con tôm có một nghĩa âm hộ?

Trước hết xin tìm hiểu tại sao gọi là tôm rồi sau đó tìm hiểu tại sao tôm lại có một nghĩa âm hộ.

1. Tôm Là Gì?

Như đã biết các loài vật thường được đặt tên theo các nét đặc thù về hình dạng [con Dàn là con dăng, con vằn, con tiger /tai-gơ/ là con tie /tai/ (dải, dây, cà vạt), con dải] hay về tính sinh học [con nhái là con nhảy, con frog (ếch) là con phốc (nhảy phốc lên bàn), con toad (cóc) là con tót ('nhảy tót lên chùa ngòi') hoặc về cách bắt mồi [con cạp là con chộp (mồi), con mèo, con mào là con máu, con bầu, con Maul, cầu xé con mồi].

Hiển nhiên con tôm cũng vậy. Vì không phải là loài dũng mãnh bắt mồi nên tôm được gọi theo nét đặc thù về ngoại hình.

Con tôm có nét đặc thù gì?

1. Người cong:

Người tôm cong vòng nhất là sau khi đã nấu chín. Ta có câu ví *lưng tôm*. Lưng tôm cong như còng lưng thấy rõ qua câu ca dao:

*Bà còng đi chợ trời mưa,
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng.*

Câu này cho thấy rõ tôm tép còng lưng giống bà còng lưng, cùng đồng điệu và tôm tép sống, bơi lội rành dưới nước nên đưa bà còng đi chợ lúc trời mưa đường trơn trượt không bị té ngã.

Người Nhật Bản cũng giống Việt Nam cho tôm biểu tượng cho người già. Tôm là biểu tượng của trường thọ và tái sinh.

Với nghĩa cong queo này tôm ứng với Anh ngữ turn: vòng (bánh xe, vòng sợi dây), queo (cong queo, đường xoay tròn ốc), đi dạo một vòng trong vườn:

tôm ~ turn.

Con tôm là con 'turn'.

2. co quắp, co rúm.

Vì cong nên người tôm co quắp co rúm lại, ví dụ như: ‘nằm co quắp như con tôm luộc’.

Ta thấy rõ tôm co rúm qua tôm:

~ tóm: có một nghĩa rút gọn lại: tóm gọn, tóm tắt, tóm lược, thu tóm lại, thu nhỏ lại.

~ túm (túm = tóm): túm nhỏ lại, cột túm lại, túm chỗ rách toạc lại (cho vật đựng không chảy, rơi ra).

~ dúm (rúm): thu nhỏ lại, rút, co lại: co dúm người lại.

~ dúm (nhúm) chỗ rách lại: khâu nhúm hai mép chỗ rách toạc ra, nhúm cái áo rách lại (cũng nói nhú cái áo lại).

~ dùn (thun, chun): co lại.

~ tũn/tủn: ngắn, cụt (thường liên hệ với co lại) như chiếc quần ngắn tũn ngắn tủn.

Ta thấy túm ~ dúm ~ dùn, dùn ~ chun (co lại) ~ sun (co lại: sun vôi) ~ sũn (ngắn sũn, lùn sũn) ~ tũn/tủn (ngắn).

Rõ ràng con tôm là con tũn với nghĩa

túm, dúm, nhúm, nhỏ thấp (vì co quắp lại), cong, còng (vì co rút lại).

~ Anh ngữ **shrink**

Anh ngữ to *shrink* có nghĩa là:

a. co lại, teo nhỏ lại, co cụm, co dúm, co rúm, túm lại, tóm gọn lại, dùn lại, thun lại.

b. nhỏ bé, nghĩa nhỏ bé này của tôm cũng có trong Việt ngữ:

*Kinh nghệ vui thú kinh nghệ,
Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.*

Hay

Rông đến nhà tôm.

c. gầy nhom, người lép kẹp, thấy rõ qua từ dúm, nhúm: ngoài nghĩa co rúm như đã nói ở trên dúm, nhúm còn có nghĩa là nhỏ như một dúm muối, một nhúm tiêu... nhưng rõ nhất qua con tép.

~ **Tép**: tôm nhỏ (om = ep theo kiểu mồm mép, làm đốm = làm đẹp, gom = ghép).

. Với nghĩa bóng chỉ người nhỏ con, gầy, mỏng người (tép ~ đẹp), lép kẹp (tép ~ lép). Ta thường nói: 'người gầy như con tép', 'người lép kẹp' như con tép.

Thấy rõ nhất qua từ **tép riu**, Tai-kadai ngữ riu: tép riu. Riu có một nghĩa là nhỏ (để lửa riu riu = để lửa nhỏ nhỏ), dịu, dịu dịu, hiu hiu: gió hiu hiu, gió nhẹ. Cũng nên biết tép riu ướp muối làm mắm (mắm muối: làm mắm phải ướp, tra muối) gọi là ruốc, mắm ruốc, một thứ gia vị nêm nếm, ướp thức ăn, người Bắc gọi là mắm *mèn* (mèn thấy rõ ruột thịt với mắm và muối hơn ruốc).

Từ tôm tép với nghĩa nhỏ bé 'một nhúm' của shrimp làm liên tưởng tới tên một tộc người tí hon cũng liên hệ tới 'một dúm muối' trong truyện tranh hí họa 'Xi-trum' (tiếng Pháp: *schtroumpf*, tiếng Anh Smurf) của họa sĩ người Bỉ Peyo.



Ta thấy '-trum-' biến âm với túm, dúm, nhúm (nhỏ: một dúm muối). Điểm này ăn khớp với sự ra đời của truyện tranh hí họa 'Xi-trum'. Họa sĩ Peyo một hôm đi ăn trưa với bạn, xin một tí muối, vì quên tên nên đã nói người bạn đưa cho ông lọ *schtroumpf thay vì nói lọ muối Salière (salt-shaker)*. Hai người thích thú đùa giỡn với cái tên này. Lấy hứng từ *schtroumpf* sau đó ông sáng tạo ra một truyện tranh hí họa về một tộc người tí hon và đặt tên là *schtroumpf*. Mỗi quốc gia đặt ra một tên cho tộc người này. Anh Mỹ mượn từ *Smurf* của Hòa Lan.

Tóm lại:

Con tôm là con cong, con còng lưng, con turn, con tóm, con túm, con dúm, con nhúm, con dùn, con co quắp, co cụm, co chun lại, dúm, nhúm lại, con thu hình nhỏ bé lại thấy qua con tép. Con tép là con đẹp, con lép với nghĩa bóng là người nhỏ bé, mỏng người, gầy lép kẹp.

Tôm tép có cùng nghĩa với Anh ngữ shrink.

~ Phạn ngữ **tún**.

Điểm mấu chốt nhất là **Tôm ~ Phạn ngữ tún: to shrink**, co lại, teo nhỏ lại, co cụm, co dúm, co rúm, túm lại, tóm gọn lại, dùn lại, thun lại.

~ **shrimp**, tôm.

Kiểm chứng với Anh ngữ **shrimp**, tôm,

Ta thấy:

~ rúm : (sh)rim(p) = -rim- ~ rúm (theo biến âm kiểu tùm tùm, chúm chím, mùm mĩm), = dúm = tùm ~ tòm.

~ shrink: Trung cổ Anh ngữ *shrimpe*, probably from or related to Old Norse *skreppa* “thin person,” (có lẽ từ hay liên hệ với Cổ ngữ Norse *Skreppa* “người gầy, ‘mỏng người’), phát gốc từ Proto-Germanic **skrimp-*, ruột thịt với Cổ ngữ Anh *scrimp* (động từ) làm nhỏ xíu và tính từ là “meager, người gầy còm, ốm nhom” có thể từ Thụy-điển ngữ *skrumpna* “to shrink, shrivel up, co lại, teo lại, quăn lại, dùn lại”, German *schrumpfen* “to shrivel”.

Ta thấy shrimp có nghĩa co quắp của tôm, của tùn và “người gầy, ốm nhom, lép lép, mỏng người” của tép. Nghĩa ngữ của Anh ngữ shrimp là shrink xác thực tôm ruột thịt máu mủ với Phạn ngữ tùn, shrink.

Lưu ý:

Ta thấy Việt ngữ tôm cùng âm và cùng nghĩa với Phạn ngữ tùn (biến âm mẹ con) trong khi shrimp cũng đồng nghĩa nhưng không đồng âm. Như vậy Việt ngữ ruột thịt mẹ con với tùn. Việt ngữ tôm ruột thịt với Phạn ngữ hơn vì có liên hệ máu mủ, có địa lý, văn hóa gần cận với Ấn Độ, vì giao lưu với các tộc trong đại tộc Hồng Lạc và các tộc lân cận khác ở Á châu có ngôn ngữ ruột thịt với Phạn ngữ...

Điểm này cho thấy trong nhiều trường hợp ta có thể dùng Việt ngữ để truy tìm từ nguyên của Anh ngữ [ví dụ như đã thấy ở trên frog là con nhầy phốc, con toad là con nhầy tốt, con tiger (tai-gơ) là con tie, con dải, con dần, con vằn].

Tôm và Âm Hộ.

Tôm có một nghĩa biểu tượng cho âm hộ, thấy qua:

Qua Ca Dao

Có những câu ca dao cho biết tôm có một nghĩa chỉ âm hộ. Như đã biết cò là biểu tượng của cò, cu, nõ. Sò là biểu tượng của nường (sò huyết lông, chem chếp lòn tiên, hén hĩm) nên cò đi với sò cho có giao phối cò sò, nõ nường:

*Cái cò mà mổ cái trai,
U ơi u lấy vợ hai cho thầy.*

(xem Cô Lô Cô Lốc).

Ta cũng thấy cò đi với tôm:

*Cái tôm nó bảo con cò,
Ngày nào mà cũng đi mò tôm tao.*

hay

*Con cò mà mỗ cái tôm
Cái tôm quắp lại mà ôm con cò,
Con cò mà mỗ cái trai,
Cái trai quắp lại mà nhai con cò.*

Rõ ràng cò tôm hôn phối nõ nường như cò-sò.

....

Qua Ngôn Ngữ Học.

. Túm

Túm có một nghĩa chỉ âm hộ. Dân dã Việt Nam gọi âm hộ là *cái túm* theo nghĩa túm lại, co dúm lại, dùn lại, nhúm kín hai mép chỗ rách lại và đã được bà Hồ Xuân Hương thi thơ hóa: *'khép lại đôi bên thịt vẫn thừa* (Vịnh Cái Quạt) (thịt thừa do dùn nhúm lại thành vết nhăn: nhăn nhúm). Kiểm điểm lại ta thấy như đã nói ở trên Shrimp ruột thịt với Thụy-điển ngữ *skrumpna* "to shrink, shrivel, German *schrumpfen* "to shrivel" up, có một nghĩa co lại, dùn lại, nhăn nhúm lại", Shrimp là túm, nhăn nhúm 'thịt vẫn thừa'.

Nếu hiểu túm với nghĩa dúm nhỏ (một dúm muối) thì túm âm hộ cũng được dân gian gọi là 'cái em': *"chị cũng xinh mà (cái) em cũng xinh"* hay *'chị rất xinh mà (cái) em xấu ình'*.

. tũn

Như đã nói ở trên tũn, tũn có một nghĩa ngán (ngán tũn) biến âm với sũn (ngán sũn) với sun (co ngán lại: sun vôi), với chun (chun, thun ngán lại: dây chun, dây thun), với dùn (lại), dúm (co lại), nhúm hai mép rách lại và với túm, rõ nhất là Phạn ngữ *tũn* là *shrink*, *túm*, *tôm*, là *shrimp*, ~ thun, chun, tũn, tũn nên hiển nhiên tũn là túm có một nghĩa âm hộ.

Ta thấy rõ dân dã Việt Nam gọi 'thằng cu cái hĩm' = thằng cu cái hén và cũng gọi 'thằng cu cái tũn' = thằng cu cái tôm" (vừa có nghĩa bé nhỏ vừa có nghĩa túm, dùn lại của tôm).

Tũn ~ tôm có một nghĩa âm hộ.

. Tôm he

Trong ngành tôm thì tôm he chỉ một họ tôm (gồm giống tôm sú, tôm thẻ) nhưng trong ngôn ngữ tôm he có một nghĩa *lóng* chỉ âm hộ.

Như đã biết he có một nghĩa chỉ khe âm hộ: *ngồi tè he* (ngồi tẽ khe ra), *ngồi chẻ he*, *dập tè he*.

Nếu hiểu he biến âm với ke, khe, kẽ (âm hộ) thì tôm he là con khe, con kẽ (âm hộ) hay là tôm hến (con hĩm).

Nếu hiểu theo nghĩa he là hoe, đồ (đồ hoe) của tôm (khi nấu chín) như thấy rõ qua từ he biến âm mẹ con với hè (mùa hè đổ lửa) thì tôm he là con tôm đồ.

Nghĩa con tôm đồ này tượng hình hơn và hợp lý hơn. Vì âm hộ có màu đỏ được nói tới nhiều hơn như con sò huyết, con cá diếc (như đã nói ở trên), lá đa (âm hộ) là lá đỏ, lá vông (âm hộ) là lá đỏ (vông biến âm với vang, rượu đỏ, với bàng là màu đỏ: cây bàng lá đỏ)... (Sự Đòi Như Cái Lá Đa).

Tôm he nghiêng nhiều về nghĩa tôm đồ hơn.

- Tôm tít

Có câu nói về con tôm tít trong bài Về Cá Tôm:

Cái đầu chòm bóm là con tôm tít.

Tôm tít = tôm (đã nói ở trên) + tít.

Tít là quẩn, quẩn, xoắn, xoắn thấy qua các từ đôi đồng nghĩa xoắn tít, quẩn tít và tít là quay tròn: quay tít thò lò.

Tôm tít là con tôm đầu có râu tóc xoắn, quẩn tít. Hiểu theo nghĩa lỏng thì đây là Hang Hùm của bà Hồ Xuân Hương:

Chồn ấy hang hùm chớ mó tay.

Ông hùm có râu xồm, râu xồm, bồm xồm, chòm bồm như con tôm tít:

Râu hùm hàm én, mày ngài.

(Nguyễn Du, Kiều).

Con tôm tùm, tôm tũn có 'râu tóc' xoắn tít rõ ràng là con (tôm) tít.

Qua Vũ Trụ Thuyết.

- Tôm mang tính thái âm.

Tôm sống dưới nước. Nước có một nghĩa biểu tượng là thái âm, Khôn trong vũ trụ tạo sinh, dịch học.

Các loài sống dưới nước đều có một khuôn mặt mang tính thái âm biểu tượng cho Khôn, bộ phận sinh dục nữ. Như sò hến sống dưới nước mang tính thái âm có một nghĩa biểu tượng cho âm hộ. Cá sống dưới nước (cá nước) có một khuôn mặt biểu tượng cho phần thực, âm hộ. Dân gian Việt cho con cá diếc có con mắt đỏ, viền vi đỏ có một nghĩa lóng chỉ âm hộ (tôi còn nhớ hồi bé đi xem tát cá ao đình làng, ai bắt được con cá diếc to nhất trong ao thì đoạt được giải thưởng của ông lý trưởng. Người bắt được hô to cho cả đám biết: “*tôi túm được con cá diếc của bà Lý rồi!*”) Trong văn hóa cổ Tây phương Nữ Thần Mặt Sinh, phần thực có cá âm hộ:



(nguồn:fullmoonfiberart.com).

Con tôm cũng vậy. Tôm có một khuôn mặt biểu tượng thái âm, nước, âm hộ.

- **Tôm và Gà.**

Như đã biết gà trống còn có tên là gá qué (gà que, gà cộc, gà cock) có một nghĩa biểu tượng cho nọc, nõ, dương vật, mặt trời. Nước Pháp thuộc dòng Gà Mặt Trời Gaulois nên có quốc biểu là con gà trống, France có gốc Phạn ngữ bha-, chiếu sáng liên hệ với Việt ngữ bật, làm sáng lên như bật đèn, bật lửa, với pha, đèn rọi sáng: đèn pha, phiên âm Pháp ngữ phare: đèn rọi sáng, hải đăng, với Ai Cập Pharaoh, Vua Mặt Trời.

Tôm khi đi bắt cặp với gà trong vũ trụ tạo sinh, dịch học hiển nhiên có một nghĩa biểu tượng là nường, âm hộ, nước thái âm, không gian, như thấy qua:

- **Ca dao:**

Vấng chủ nhà gà vọc/mọc đuôi tôm.

Câu này giải thích theo hai dị bản: dị bản “mọc đuôi tôm” được cho là gà lúc mới ‘dậy thì’ lông đuôi mọc ra như đuôi tôm là thời kỳ gà ‘vị thành niên’ ở tuổi mới lớn (‘teenager’) hay phá phách, nghịch ngợm. Dị bản ‘vọc niêu tôm’, ăn khớp với nõ gà qué vọc nường niêu tôm.

Dù hiểu nghĩa thế nào đi nữa cũng không quan trọng bằng việc gà đi với tôm mang hình ảnh nõ đi với nường. Bằng chứng cụ thể, kiên cố nhất là hình ảnh tôm và gà trong bản Việt Dịch Bàu Cua Cá Cộc.

- Trò chơi Việt Dịch Bầu Cua Cá Cọc.

Trong tác phẩm và bộ trò chơi Việt Dịch Bầu Cua Cá Cọc tôi đã giải thích rành mạch, ở đây xin nhắc lại sơ qua.



+ Gà

Như đã nói ở trên biểu tượng cho nữ, dương vật, trong vũ trụ thuyết biểu tượng cho mặt trời, cực dương, dương thái dương, Càn.

Ở đây là Càn ở cõi thế gian ứng với Đế Minh. Con gà què sống nhiều dưới đất, trong khi chim bồ câu, chim mũ sừng biểu tượng cho Càn tạo hóa, vì chim làm tổ sống trên ngọn cây cao:

Bồ cu, bồ cất,

Tha rác lên cây,

Gió đánh lung lay,

Là ông cao tổ...

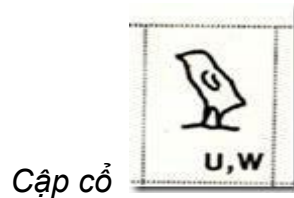
Cao tổ là một thứ chơi chữ: cao tổ là tổ làm cao trên ngọn cây, thường hiểu là ông Cao Tổ nhà Hán (viết hoa), thật ra đối với Việt Nam là ông thượng tổ (tiên) cao nhất ứng với Thần Mặt Trời Viêm Đế họ Khương (Sùng), là Cao Tổ Hùng Vương Tạo Hóa cõi đại vũ trụ, có chim biểu là chim bồ câu, chim mũ sừng, chim rìu Việt.

+ Tôm

Như đã nói ở trên tôm có một nghĩa biểu tượng thái âm, nước, nường, âm hộ, Khôn, cực âm cõi thế gian (vì tôm sống dưới nước thế gian) trong khi Khôn cõi tạo hóa là con vịt trời le le, chim biểu tượng của Khôn Vụ Tiên).



Tôm nằm ngửa hình chữ U choãi, lõm cong của một vật đưng biểu tượng Khôn ứng với Thần Nông có một khuôn mặt biểu tượng âm hộ (U = V như thấy qua linh tự Ai



và thấy qua Việt ngữ ừa = và (cơm vào miệng). U là dạng âm thái dương của V dương thái dương. Như đã biết V biểu tượng âm hộ ngành dương thái dương (vulva, vagina, ví khởi đầu bằng chữ V) nên U biểu tượng âm hộ ngành âm thái dương).

Khôn Thần Nông tách ra:

1. Khôn âm: thái âm



có đuôi hình sóng cuộn, co cuộn lại biểu tượng cho Khôn âm (thái âm) ứng với khuôn mặt Thần (nước, âm hộ) của Thần Nông.

2. Khôn dương: thiếu âm



có lưng cong bầu trời, râu tóc chòm bờm biểu tượng cho Khôn dương (thiếu âm) bầu trời, không gian, khí gió ứng với Nông của Thần Nông.

(hình trích trong Việt Dịch Bàu Cua Cá Cọc).

Như thế Gà Càn lưỡng hợp với Tôm Khôn sinh ra tứ tượng: 1. Bàu màu đỏ lửa diễn đạt lửa bàu trời thể gian ứng với tượng Càn, 2. Cọc, con hươu cọc, hươu sừng, thú bốn chân sống trên mặt đất diễn đạt lửa thể gian, đất dương thể gian ứng với tượng Li, 3. Cá chép có râu, môi, các viên vi màu đỏ mang dương tính (thấy rõ qua cá chép màu Koi của Nhật Bản là biểu tượng cho con trai, ngày lễ Con Trai 5 tháng 5 là ngày lễ cá chép màu Koi) và sống dưới nước diễn đạt nước dương thái âm ứng với tượng Chấn và 4. Cua có mai vòm trời diễn đạt bàu trời, ứng với tượng Đoài bàu trời khí gió. Tôm Gà Bàu Cọc Cá Cua diễn đạt trọn vẹn vũ trụ tạo sinh, dịch học. Bàn Bàu Cua này diễn đạt Việt Dịch Bàu Cua Cá Cọc (xem tác phẩm song ngữ và trò chơi này).

Lưu ý: chúng ta thường nói Bàu Cua Cá Cọc (Gà Tôm) là nói theo cùng chiều kim đồng hồ tức chiều âm, là nói theo dòng Lạc Việt. Còn nói ngược lại Bàu Cọc Cá Cua (Tôm Gà) ngược chiều kim đồng hồ tức chiều dương là nói theo dòng Hồng Việt. Rõ như 'con cua tám cẳng hai càng, Một mai hai mắt rõ ràng con cua' là Tôm có một khuôn mặt biểu tượng cho âm hộ nữ, cực âm, Khôn.

Tóm Lược

Tôm là con túm, con co rúm, con tũn: con dùn con dúm con nhúm lại, con nhỏ bé, con ốm nhom, gầy còm, lép kẹp (thấy qua con tép riu) ứng với nghĩa của Anh ngữ shrink. Tôm ruột thịt mẹ con (đồng âm và đồng nghĩa) với Phạn ngữ tũn, shrink và là mẹ hay chị của Anh ngữ shrimp, cũng có nghĩa là shrink nhưng không đồng âm với Phạn ngữ tũn.

Tôm qua nghĩa âm hộ tũn chính là Phạn ngữ tũn.

Với nghĩa túm (co rúm) tôm có một nghĩa túm âm hộ). Với nghĩa tũn (co rút ngắn, dùn lại, dúm, nhúm khẹp hai mép rách lại) có một nghĩa là tũn âm hộ.

Tôm với nghĩa biểu tượng âm hộ được xác thực qua ca dao (ngôn ngữ dân gian), ngôn ngữ bác học, vũ trụ thuyết, dịch học. Tôm cũng có thêm ý nghĩa biểu tượng cho thái âm, nước, Khôn, cực âm.

Con tôm là con túm (có một nghĩa âm hộ), là con tũn (có một nghĩa âm hộ).

BS Nguyễn Xuân Quang

Nguồn: <https://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2024/03/15/tm-v-m-ho/>

www.vietnamvanhien.org



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VIỆT NAM VĂN HIẾN VỚI HƠN 10000 TÁC PHẨM

